

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CẨM LỆ
TP ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 125/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 18/5/2018

V/v ly hôn, nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Ngọc Diệp

2. Bà Nguyễn Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thảo Vân - Thư ký Toà án nhân dân quận Cẩm Lệ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Vân Anh – Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Cẩm Lệ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 311/2017/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2017 về việc “*Ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17a/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 41/2018/QĐST- HNGĐ ngày 24/4/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị Ánh M, sinh năm 1994

Địa chỉ: tổ a, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; có mặt

2. Bị đơn: Ông Đoàn Duy L, sinh năm 1987

Địa chỉ: K02/65 T, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 05 tháng 10 năm 2017 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn Bà Trần Thị Ánh M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Đoàn Duy L kết hôn vào năm 2016 có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại K02/65 T, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng, trong thời gian chung sống đến ngày 25/9/2017 xảy ra mâu thuẫn.

Nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng hay cãi vả không có tiếng nói chung, ông L nhiều lần lừa dối lấy hết tiền và xe bà dành dụm nuôi con đem đi cờ bạc, ăn chơi phá hết tài sản chung và riêng của hai vợ chồng, ông L không quan tâm đến gia đình, bà và ông L đã sống ly thân từ đầu tháng 10 năm 2017 đến nay. Phần ai nấy sống không ai quan tâm đến ai. Nay bà không còn tình cảm với ông Đoàn Duy L nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Đoàn Duy L.

Về con chung: Có 01 con chung Đoàn Trần Cát T, sinh ngày 27/12/2016. Ly hôn, bà nhận nuôi con và không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà xác nhận không có

Về nợ chung: Bà xác nhận không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng đã nhiều lần triệu tập hợp lệ ông Đoàn Duy L đến tham gia tố tụng nhưng ông L vẫn vắng mặt không có lý do.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Riêng bị đơn ông Đoàn Duy L vắng mặt tại các phiên họp hòa giải, công khai chứng cứ và tại các phiên tòa, không chấp hành đúng quy định tại các điều 70,72 và 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Về nội dung vụ án, Kiểm sát viên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Trần Thị Ánh M, cho bà Trần Thị Ánh M ly hôn ông Đoàn Duy L; giao con chung Đoàn Trần Cát T, sinh ngày 27/12/2016 cho bà M nuôi dưỡng, ông L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa HĐXX nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Đoàn Duy L có hộ khẩu thường trú và sinh sống tại K02/65 T, phường H, quận C, TP. Đà Nẵng nên Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn là ông Đoàn Duy L được triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến phiên tòa xét xử nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Ánh M và ông Đoàn Duy L kết hôn vào năm 2016 có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Do vậy, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn, bà M và ông L sống tại K02/65 T, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Vợ chồng chung sống đến tháng 9 năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn. Theo như lời khai của bà M thì nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm hay cãi vả không có tiếng nói chung, ông

L nhiều lần cờ bạc, ăn chơi phá hết tài sản chung và riêng của hai vợ chồng, không có trách nhiệm với vợ con, bà và ông L đã sống ly thân từ đầu tháng 10 năm 2017 đến nay phần ai nấy sống không ai quan tâm đến ai.

Tại phiên tòa hôm nay, bà M cho rằng bà không còn tình cảm với ông L, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông L. Xét thấy theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình “Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình” nhưng giữa vợ chồng bà M và ông L đều không thực hiện được điều đó. Bà M khẳng định không còn yêu thương ông L và cũng không thể hàn gắn để tiếp tục chung sống. Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ ông L đến Tòa án để tham gia tố tụng nhưng ông L đều vắng mặt không có lý do. Điều đó chứng tỏ ông L không có thiện chí muốn hàn gắn để sống chung. Theo biên bản xác M ngày 27/3/2018 về tình trạng hôn nhân giữa Bà Trần Thị Ánh M và ông Đoàn Duy L do đại diện chính quyền địa phương cung cấp: Trong quá trình chung sống vợ chồng bà M, ông L thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Từ tháng 10 năm 2017 bà M đã dẫn con là cháu Đoàn Trần Cát T về nhà mẹ đẻ của bà M tại tổ 27C phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng sinh sống. Còn ông L vẫn ở nhà cha mẹ đẻ của ông tại tổ 28 phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Nhìn chung, cuộc sống hôn nhân giữa bà M và ông L không hạnh phúc. Từ những nhận định trên:

Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà M đối với ông L.

[3] Về quan hệ con chung: Bà Trần Thị Ánh M xác nhận bà và ông L có một con chung Đoàn Trần Cát T, sinh ngày 27/12/2016. Ly hôn, bà M xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến tuổi thành niên và không yêu cầu ông Đoàn Duy L cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét yêu cầu về việc nuôi con chung của bà M thì thấy, hiện nay con chung còn nhỏ rất cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng của người mẹ. Vì vậy, giao con chung cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng sẽ đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung. Do đó, HĐXX xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của bà M và áp dụng Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam xử giao con chung cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật.

Do Bà Trần Thị Ánh M không yêu cầu ông Đoàn Duy L cấp dưỡng nuôi con chung nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà M xác nhận không có, nên HĐXX không đề cập đến.

[5] Về án phí:

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà M phải chịu là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

Các Điều 56, 58, 59, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân gia đình;

Khoản 2 Điều 227, các Điều 147, 227, 266, 267 và 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Áp dụng điều 6 và điều 27 của Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của ủy ban thường vụ Quốc Hội số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Chấp nhận đơn khởi kiện về việc ly hôn, nuôi con chung của Bà Trần Thị Ánh M đối với ông Đoàn Duy L.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho Bà Trần Thị Ánh M được ly hôn ông Đoàn Duy L.

2. Về quan hệ con chung: Giao con Đoàn Trần Cát T, sinh ngày 27/12/2016 cho Bà Trần Thị Ánh M trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Đoàn Duy L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không nuôi con có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Khi cần thiết vì lợi ích con chung hai bên đều có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí:

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm Bà Trần Thị Ánh M phải chịu là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà M đã nộp theo biên lai thu số 0000099 ngày 20/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

4. Báo cho Bà Trần Thị Ánh M biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay. Riêng ông Đoàn Duy L vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Q. Cẩm Lệ;
- CCTHADS Q.Cẩm Lệ;
- Đường sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Ngọc Quyên

